

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Ths. Nguyễn Mạnh Tiến*

Ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đây là một văn bản mang tính chiến lược, toàn diện, thể hiện quyết tâm cao của Đảng trong việc đưa giáo dục trở thành động lực then chốt cho sự phát triển của đất nước. Nghị quyết số 71-NQ/TW không chỉ là một chính sách mà còn là một cam kết mạnh mẽ để đổi mới toàn diện, giải quyết các nút thắt còn tồn tại, và đưa giáo dục Việt Nam phát triển ngang tầm khu vực và quốc tế. Quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW. Bài viết tập trung nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục.

• Từ khóa: tự chủ tài chính, nguồn lực tài chính, phát triển giáo dục và đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập, lĩnh vực giáo dục.

On August 22, 2025, the Politburo promulgated Resolution No. 71-NQ/TW on a strategic breakthrough in the development of education and training. This resolution serves as a comprehensive and visionary directive, embodying the Party's strong commitment to positioning education as a pivotal driving force for national development. Resolution No. 71-NQ/TW is not merely a policy measure, but rather a profound pledge toward comprehensive reform aimed at addressing persistent structural bottlenecks and advancing Vietnam's education system to be on par with regional and international standards. In alignment with the core principles of this Resolution, the present study seeks to investigate the key factors influencing financial autonomy among public service units in the education sector.

• Key words: financial autonomy, financial resources, development of education and training, public service units, education sector.

Ngày nhận bài: 10/5/2025

Ngày gửi phản biện: 20/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i297.15>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản giáo dục và tinh gọn bộ máy hành chính, việc tăng cường tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNC), đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, là xu thế tất yếu. Các ĐVSNC giáo dục vốn giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực, song sự phụ thuộc

lớn vào ngân sách nhà nước đã hạn chế tính chủ động, hiệu quả sử dụng nguồn lực và khả năng cạnh tranh.

Đảng và Nhà nước đã xác định tự chủ tài chính là giải pháp trọng tâm để đổi mới cơ chế hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Cơ sở pháp lý cho tiến trình này được hình thành từ Nghị quyết 19-NQ/TW (2017), Nghị định 60/2021/NĐ-CP, cùng với Nghị định 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung. Đặc biệt, Nghị quyết 71-NQ/TW (22/8/2025) về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ đưa giáo dục trở thành động lực then chốt của phát triển quốc gia.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới tự chủ tài chính của ĐVSNC trong giáo dục, gắn với yêu cầu quán triệt và triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW, là cần thiết để đảm bảo hiệu quả, phát huy quyền tự chủ đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình.

2. Khái niệm tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục

Tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNC), đặc biệt trong giáo dục, là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ giáo dục, đồng thời giảm gánh nặng ngân sách.

Khái niệm này được hiểu là việc cơ sở giáo dục công lập chủ động tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chịu trách nhiệm giải trình trước Nhà nước

* Ủy ban Chứng khoán nhà nước; email: nguyenmanhtien@ssc.gov.vn

và xã hội. Không chỉ dừng ở cân đối thu - chi, tự chủ tài chính còn thúc đẩy đổi mới quản trị, phát triển dịch vụ đào tạo - nghiên cứu chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu người học và gia tăng năng lực cạnh tranh.

3. Mục tiêu tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục

Tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) giáo dục hướng tới năm mục tiêu then chốt:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Tự chủ cho phép các cơ sở giáo dục chủ động đầu tư cơ sở vật chất, thu hút và giữ chân đội ngũ giảng viên - nhà nghiên cứu chất lượng cao, đồng thời đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy. Nhờ đó, năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cũng được nâng lên, gắn đào tạo với thực tiễn và nhu cầu xã hội.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Khi được giao quyền chủ động, các trường buộc phải quản lý chặt chẽ, chi tiêu hợp lý, tối ưu hóa hoạt động để tránh lãng phí. Đồng thời, tự chủ khuyến khích khai thác tối đa công suất tài sản, cơ sở vật chất thông qua sử dụng đa mục đích, cho thuê hoặc liên kết dịch vụ.

Thứ ba, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Cơ chế cấp phát truyền thống dần được thay bằng hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ và chi trả theo kết quả đầu ra. Điều này giúp ngân sách tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ nhóm yếu thế, đồng thời khuyến khích các cơ sở giáo dục tăng cường huy động nguồn lực xã hội qua học phí, dịch vụ, tài trợ và hợp tác công - tư.

Thứ tư, tăng tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm giải trình.

Tự chủ tài chính đồng nghĩa với quyền chủ động trong hoạch định chiến lược, tổ chức bộ máy, phát triển dịch vụ. Song song, các cơ sở cũng phải chịu trách nhiệm cao hơn về hiệu quả hoạt động, tính minh bạch tài chính và chất lượng đào tạo, từ đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong quản trị và học thuật.

Thứ năm, đa dạng hóa dịch vụ, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Các cơ sở có thể mở ngành đào tạo mới, chương trình liên kết quốc tế, khóa học ngắn hạn, cũng như phát triển các dịch vụ ngoài giáo dục cốt lõi như tư vấn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Việc tăng cường hợp tác với doanh nghiệp không chỉ mang lại nguồn thu, mà còn giúp điều chỉnh đào tạo theo sát nhu cầu thị trường lao động.

Năm mục tiêu này có mối quan hệ tương hỗ: việc giảm gánh nặng ngân sách (mục tiêu 3) tạo dư địa cho Nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực trọng yếu, đồng thời khuyến khích các đơn vị phát huy tính chủ động và trách nhiệm (mục tiêu 4). Nhờ vậy, nguồn lực được sử dụng hiệu quả (mục tiêu 2), chất lượng giáo dục được nâng cao (mục tiêu 1) và nhu cầu xã hội được đáp ứng tốt hơn (mục tiêu 5).

Tự chủ tài chính vì vậy không chỉ mang lại lợi ích cho Nhà nước, mà còn trực tiếp tạo động lực phát triển cho các cơ sở giáo dục và người lao động, khi có thêm nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao thu nhập, và đổi mới hoạt động nhằm thu hút người học, góp phần vào sự phát triển bền vững của hệ thống giáo dục ông lập.

4. Các nhân tố ảnh hưởng đến tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục

Tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục là một chủ trương lớn, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, việc triển khai và mức độ thành công của tự chủ tài chính chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố, có thể phân loại thành các nhóm chính sau:

Thứ nhất, nhóm nhân tố thuộc về chính sách và môi trường pháp lý

Đây là những yếu tố vĩ mô, tạo khuôn khổ và điều kiện cho việc thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục. thuộc nhóm này gồm các nhân tố như

(1) Hệ thống văn bản pháp luật và chính sách về tự chủ. Gồm:

- Mức độ hoàn thiện và đồng bộ: Các quy định về tự chủ tài chính (như Nghị định 60/2021/NĐ-

CP và các văn bản hướng dẫn) cần rõ ràng, đầy đủ và đồng bộ với các luật liên quan (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Giá, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công...). Nếu còn thiếu hoặc chồng chéo, mâu thuẫn sẽ gây khó khăn, lúng túng cho các đơn vị trong việc thực hiện.

- Lộ trình và định mức kinh tế - kỹ thuật: Việc chậm ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tạo nguồn thu và tự chủ của đơn vị.

- Cơ chế tiền lương, thu nhập và cơ chế hạch toán, kiểm soát tài chính: Sự rõ ràng trong các quy định này giúp đơn vị chủ động trong việc chi trả và quản lý tài chính nội bộ.

(2) Sự phân cấp, phân quyền từ cơ quan quản lý nhà nước như:

- Mức độ trao quyền thực chất: Liệu cơ quan chủ quản có thực sự trao quyền tự chủ đầy đủ và tin tưởng vào khả năng của đơn vị hay vẫn còn can thiệp quá sâu vào các quyết định tài chính chi tiết.

- Sự nhất quán trong chỉ đạo: Sự thay đổi liên tục hoặc thiếu nhất quán trong chỉ đạo từ các cấp quản lý nhà nước có thể gây khó khăn cho đơn vị trong việc lập kế hoạch và thực hiện tự chủ.

(3) Chính sách đầu tư của Nhà nước:

- Đầu tư cho các nhiệm vụ cốt lõi: Ngay cả với các đơn vị tự chủ, Nhà nước vẫn cần có chính sách đầu tư cho các nhiệm vụ đặc thù, nghiên cứu khoa học, hoặc các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên mà không thể tự chủ hoàn toàn từ học phí. Nếu ngân sách cắt giảm quá nhanh mà không có cơ chế bù đắp, đơn vị sẽ gặp khó khăn.

- Chính sách tín dụng, ưu đãi: Các chính sách hỗ trợ vay vốn, ưu đãi thuế cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc đầu tư cơ sở vật chất, phát triển dịch vụ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tự chủ.

- Cơ chế giám sát, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước: Một cơ chế giám sát minh bạch, công bằng, đúng pháp luật giúp phòng ngừa rủi ro, tiêu cực mà không cản trở quyền tự chủ của đơn vị. Nếu

giám sát quá cứng nhắc hoặc thiếu hiệu quả, có thể gây khó khăn hoặc phát sinh sai phạm.

Thứ hai, nhóm nhân tố thuộc về năng lực nội tại của đơn vị

Đây là các yếu tố đến từ chính bản thân đơn vị sự nghiệp công lập, quyết định khả năng thích ứng và thực hiện tự chủ. Thuộc về nhóm nhân tố này gồm:

(1) Năng lực quản trị, điều hành của lãnh đạo đơn vị như:

- Tầm nhìn chiến lược: Khả năng xây dựng chiến lược phát triển rõ ràng, phù hợp với định hướng tự chủ và nhu cầu thị trường.

- Năng lực quản lý tài chính: Hiểu biết về tài chính, khả năng lập kế hoạch, dự toán, kiểm soát, phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính.

- Khả năng ra quyết định: Dám ra quyết định và chịu trách nhiệm trong việc sử dụng nguồn lực tài chính.

- Năng lực đổi mới, sáng tạo: Khả năng tìm kiếm các hướng đi mới, đa dạng hóa nguồn thu, phát triển các dịch vụ giáo dục phù hợp với xu thế.

(2) Chất lượng đội ngũ cán bộ, Giảng viên và người lao động:

- Trình độ chuyên môn: Đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, có khả năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung cấp các dịch vụ chất lượng sẽ là yếu tố quan trọng để tạo ra nguồn thu bền vững.

- Thái độ và ý thức trách nhiệm: Sự đồng lòng, ý thức trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, giảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý tài chính là cực kỳ quan trọng.

- Năng lực quản lý tài chính, kế toán: Đội ngũ kế toán, tài chính phải có năng lực chuyên môn vững vàng, trung thực, nắm vững các quy định pháp luật.

(3) Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

- Mức độ hiện đại và khả năng khai thác: Cơ sở vật chất hiện đại, đủ tiêu chuẩn không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là tài sản có thể khai thác để tạo nguồn thu (cho thuê, liên kết).

- Khả năng đầu tư, nâng cấp: Khả năng của đơn vị trong việc tự tích lũy và huy động vốn để

đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tự chủ dài hạn.

(4) *Năng lực thu hút người học và khai thác dịch vụ:*

- Chất lượng đào tạo và uy tín thương hiệu: Đây là yếu tố cốt lõi để thu hút người học (đặc biệt là học phí cao) và các hợp đồng dịch vụ.

- Khả năng đa dạng hóa dịch vụ: Phát triển các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Khả năng tiếp thị và truyền thông: Năng lực quảng bá hình ảnh, thương hiệu và các dịch vụ của đơn vị để thu hút nguồn thu.

(5) *Quy chế chi tiêu nội bộ và Hệ thống kiểm soát nội bộ:*

- Tính chặt chẽ, minh bạch và phù hợp: Quy chế chi tiêu nội bộ cần rõ ràng, công khai, gắn liền với hiệu quả công việc và tuân thủ pháp luật.

- Hiệu quả của kiểm soát nội bộ: Hệ thống kiểm soát tốt giúp phòng ngừa lãng phí, thất thoát, và các hành vi tiêu cực trong chi tiêu.

Thứ ba, nhóm nhân tố thuộc về môi trường kinh tế - xã hội

Đây là nhóm nhân tố bên ngoài, khách quan tác động lớn đến tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục. Có thể kể đến các nhân tố sau đây:

(1) *Tình hình kinh tế vĩ mô như:*

- Tăng trưởng kinh tế và thu nhập của người dân: Nền kinh tế phát triển, thu nhập người dân tăng sẽ tạo điều kiện cho việc tăng học phí và nhu cầu sử dụng các dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

- Lạm phát: Tỷ lệ lạm phát cao có thể làm tăng chi phí hoạt động của đơn vị, gây khó khăn trong việc cân đối thu chi nếu nguồn thu không tăng kịp.

(2) *Nhu cầu thị trường và xã hội như:*

- Nhu cầu về nguồn nhân lực: Nhu cầu của thị trường lao động đối với các ngành nghề đào tạo, kỹ năng cụ thể sẽ ảnh hưởng đến số lượng người học và khả năng tạo nguồn thu từ các chương trình đào tạo.

- Sự cạnh tranh: Sự cạnh tranh từ các đơn vị giáo dục khác (công lập và tư thực) buộc đơn vị phải nâng cao chất lượng và hiệu quả để tồn tại và phát triển.

(3) *Thái độ và sự ủng hộ của xã hội. cụ thể là:*

- Niềm tin của phụ huynh và học sinh: Niềm tin vào chất lượng đào tạo và sự minh bạch trong quản lý tài chính sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định lựa chọn đơn vị học tập.

- Sự tham gia và ủng hộ của cộng đồng, doanh nghiệp: Khả năng huy động tài trợ, hợp tác từ các doanh nghiệp, cựu sinh viên và cộng đồng địa phương là một yếu tố quan trọng trong việc tăng nguồn thu.

5. Kết luận

Tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục là xu thế tất yếu trong quá trình đổi mới quản lý tài chính công ở Việt Nam. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục không chỉ giúp đánh giá đúng đắn, minh bạch, hiệu quả trong quản lý mà còn là cơ sở để phát huy tối đa tiềm năng, thu hút nguồn lực, thúc đẩy tính sáng tạo, đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục

Trong giai đoạn tới, phù hợp với tinh thần Nghị quyết 71-QĐ/TW về đột phá phát triển giáo dục, để tự chủ tài chính thực sự đi vào chiều sâu, cần đồng bộ các giải pháp: hoàn thiện thể chế pháp luật, tăng cường năng lực quản trị tài chính tại các cơ sở giáo dục, nâng cao trách nhiệm giải trình, và đẩy mạnh giám sát xã hội. Chỉ khi đó, tự chủ tài chính mới trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy hệ thống giáo dục công lập có những bước đột phá, phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội (2019), Luật Giáo dục.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017), Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Chính phủ (2021), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chính phủ (2025), Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập